

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22811902] - Thực tập lạnh cơ bản
(CCQ2418B)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Thuy
Đỗ Quang
Thuy
Đỗ Văn Duy
Thuy
Đỗ Văn Duy
Thuy
Đỗ Văn Duy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180040	Trịnh Gia Bảo	27/07/2006	CCQ2418B		Bao	8.5	8.5	8.5
2	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B		Chi	7.0	7.0	7.0
3	2124180047	Nguyễn Văn Đạt	08/06/2006	CCQ2418B		Dat	8.5	8.5	8.5
4	2124180038	Võ Huỳnh Tiến Đạt	19/09/2006	CCQ2418B		Radon	7.5	7.5	7.5
5	2124180054	Hồ Quốc Được	15/10/2006	CCQ2418B		Đ	8.0	8.0	8.0
6	2124180065	Võ Quốc Hải	15/12/2006	CCQ2418B		Hai	6.5	6.5	6.5
7	2124180037	Kiều Minh Hiền	07/12/2006	CCQ2418B		K	7.0	7.0	7.0
8	2124180039	Nguyễn Hữu Hiền	16/12/2006	CCQ2418B		Hu	8.5	8.5	8.5
9	2124180052	Nguyễn Thế Hưng	31/07/2006	CCQ2418B		Thung	7.0	7.0	7.0
10	2124180067	Trần Quốc Hữu	19/11/2006	CCQ2418B		Huu	7.0	7.0	7.0
11	2124180124	Nguyễn Ngọc Huy	11/06/2006	CCQ2418B		Huy	7.5	7.5	7.5
12	2124180060	Nguyễn Anh Khoa	23/12/2006	CCQ2418B		Khoa	7.0	7.0	7.0
13	2124180042	Nguyễn Nhật Khoa	02/10/2006	CCQ2418B		Khoa	7.0	7.0	7.0
14	2124180068	Nguyễn Anh Kiệt	28/08/2006	CCQ2418B		Kiet	7.5	7.5	7.5
15	2124180044	Nhan Gia Lợi	20/09/2006	CCQ2418B		giao	7.0	7.0	7.0
16	2124180122	Phan Văn Lợi	21/02/2005	CCQ2418B		Phan	7.5	7.5	7.5
17	2124180041	Rơ Lưk Y Luận	22/06/2006	CCQ2418B		Luon	8.5	8.5	8.5
18	2124180053	Trịnh Duy Lực	01/01/2006	CCQ2418B		Li	8.0	8.0	8.0
19	2124180043	Nguyễn Trần Minh Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B		Minh	9.0	9.0	9.0
20	2124180049	Nguyễn Hoàng Nhân	12/04/2006	CCQ2418B		Nhan	8.0	8.0	8.0
21	2124180048	Nguyễn Thiện Phong	12/12/2006	CCQ2418B		Phong	8.0	8.0	8.0
22	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng Phúc	21/01/2006	CCQ2418B		Phuc	7.5	7.5	7.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22811901] - Thực tập lạnh cơ bản
(CCQ2418A)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 21
Số bài thi: 21
Số tờ giấy thi: 21

Thầy Đỗ Văn Duy
Thầy Đỗ Văn Duy
Thầy Đỗ Văn Duy
Thầy Đỗ Văn Duy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A		Ân	7.0	7.0	7.0
2	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A		Bảo	6.5	6.5	6.5
3	2124180007	Vi Minh Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A		Chuyên	8.5	8.5	8.5
4	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A		Đa	7.5	7.5	7.5
5	2124180034	Võ Văn Dân	25/02/2005	CCQ2418A		Dân	7.5	7.5	7.5
6	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A		Dat	8.5	8.5	8.5
7	2124180024	Trần Phước Hào	06/11/2006	CCQ2418A					
8	2124180023	Võ Nhựt Hào	27/01/2006	CCQ2418A					
9	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A		Hùng	6.5	6.5	6.5
10	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A		Hưng	7.0	7.0	7.0
11	2124180075	Sử Nhất Huy	25/08/2003	CCQ2418A					
12	2124180002	Trần Khoa	23/06/2006	CCQ2418A		Khoa	6.5	6.5	6.5
13	2124180121	Lữ Đình Khôi	19/01/2006	CCQ2418A		Khôi	6.5	6.5	6.5
14	2124180036	Thạch Kim	21/07/2006	CCQ2418A		Kim	6.0	6.0	6.0
15	2124180003	Vương Gia Linh	02/06/2006	CCQ2418A		Linh	7.0	7.0	7.0
16	2124180017	Trần Nguyễn Hoàng Luân	03/06/2006	CCQ2418A		Luân	6.0	6.0	6.0
17	2124180120	Đặng Dụng Hoài Nam	12/01/2006	CCQ2418A		Nam	7.0	7.0	7.0
18	2124180029	Lê Hoài Nam	01/01/2006	CCQ2418A		Nam	7.0	7.0	7.0
19	2124180012	Võ Thanh Nhã	20/11/2006	CCQ2418A		Nhã	7.0	7.0	7.0
20	2124180021	Phan Sĩ Phú	03/08/2006	CCQ2418A		Phú	7.0	7.0	7.0
21	2124180032	Nguyễn Minh Quân	23/06/2006	CCQ2418A		Quân	6.5	6.5	6.5
22	2124180033	Võ Lê Quân	03/07/2006	CCQ2418A		Quân	7.0	7.0	7.0
23	2124180019	Nguyễn Văn Thái	23/07/2006	CCQ2418A		Thái	7.5	7.5	7.5
24	2124180011	Huỳnh Hữu Thắng	09/04/2005	CCQ2418A		Thắng	8.5	8.5	8.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22811906] - Thực tập lạnh cơ bản
(CCQ2418A)

CBGD: Đỗ Văn Duyệt (280042)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Đỗ Văn Duyệt
Đỗ Văn Duyệt
Đỗ Văn Duyệt
Đỗ Văn Duyệt

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180125	Hồ Quốc Huy	05/11/2006	CCQ2418B		Huy	6.5	6.5	6.5
2	2124180126	Trương Tuấn Kiệt	14/09/2005	CCQ2418B					
3	2124180063	Đoàn Kim Quyên	20/09/2006	CCQ2418B		Kim	8.0	8.0	8.0
4	2124180057	Nguyễn Thanh Tâm	13/02/2006	CCQ2418B		Tam	8.5	8.5	8.5
5	2124180046	Đỗ Thanh Thắng	23/02/2006	CCQ2418B		Thắng	7.5	7.5	7.5
6	2124180018	Đào Quốc Thảo	07/02/2006	CCQ2418A		Thảo	7.0	7.0	7.0
7	2124180008	Nguyễn Trường Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A		Thịnh	6.0	6.0	6.0
8	2124180070	Tô Văn Tiến	27/08/2006	CCQ2418B		Tiến	7.0	7.0	7.0
9	2124180062	Trần Quốc Tiến	06/07/2004	CCQ2418B		Tiến	6.0	6.0	6.0
10	2124180055	Trần Văn Tiệp	21/06/2006	CCQ2418B		Tiệp	8.0	8.0	8.0
11	2124180014	Mai Trung Tín	02/03/2006	CCQ2418A		Tín	8.0	8.0	8.0
12	2124180006	Dương Công Toàn	03/02/2005	CCQ2418A		Toàn	8.5	8.5	8.5
13	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh Trí	30/08/2006	CCQ2418B		Trí	6.0	6.0	6.0
14	2124180061	Tạ Minh Trọng	14/09/2006	CCQ2418B		Trọng	7.0	7.0	7.0
15	2124180020	Đoàn Nhật Trường	16/04/2006	CCQ2418A		Trường	7.5	7.5	7.5
16	2124180004	Huỳnh Thái Lâm Trường	07/05/2002	CCQ2418A		Trường	8.5	8.5	8.5
17	2124180001	Nguyễn Phạm Đan Trường	11/11/2006	CCQ2418A		Trường	8.0	8.0	8.0
18	2124180016	Phạm Thanh Tú	20/07/2006	CCQ2418A		Tú	7.5	7.5	7.5
19	2124180025	Nguyễn Ngọc Tuy	30/09/2006	CCQ2418A		Tuy	7.5	7.5	7.5
20	2124180005	Nguyễn Trần Chí Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A		Vĩ	7.0	7.0	7.0
21	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc Việt	18/10/2004	CCQ2418A		Việt	7.0	7.0	7.0
22	2124180064	Võ Văn Việt	10/02/2006	CCQ2418B		Việt	7.5	7.5	7.5
23	2124180059	Nguyễn Quốc Vinh	20/02/2006	CCQ2418B		Vinh	5.5	5.5	5.5